

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/DS-ST
Ngày 07 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng hội và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hội và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Bích T, sinh năm 1975. cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn E và chị Nguyễn Thị N; cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Trịnh Thị Bích T trình bày:* Chị Trịnh Thị Bích T làm chủ hội, anh Lê Văn E và chị Nguyễn Thị N có tham gia một chung hội loại 5.000.000 đồng, mở ngày 30/9/2018 âm lịch, gồm 30 chung, mỗi tháng khai một lần. Quá trình tham gia hội góp được một lần thì anh E, chị N hốt hội lần thứ hai vào ngày 30/10/2018 âm lịch, bỏ hội 1.850.000 đồng. Khi hốt hội chết 01 chung, sống 28 chung, hốt được số tiền 93.200.000 đồng trừ hoa hồng 3.500.000 đồng còn lại số tiền 89.700.000 đồng, chị T giao đủ cho chị N. Hội mãng ngày 15/02/2021 âm lịch. Sau khi hốt hội thì anh E và chị N đóng hội chết đến ngày 15/01/2020 được 14 lần còn nợ lại 14 kỳ x 5.000.000 đồng x 01 chung = 70.000.000 đồng.

Anh E, chị N còn nhờ chị T đứng tên tham gia dùm một chung hội do chị Dương Thị H làm chủ hội. Đây hội mở ngày 15/02/2020 âm lịch, loại hội 3.000.000 đồng, gồm 24 chung, một tháng khai hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, đây

hội này đã mãn. Quá trình tham gia hội góp được hai lần đến lần thứ 3 thì anh E, chị N nhờ chị T hốt hội. Sau khi hốt hội thì anh E, chị N đóng hội chết được một lần thì ngưng, chị T phải đóng thay cho anh E, chị N 19 lần x 3.000.000 đồng = 57.000.000 đồng. Tổng hai dây hội anh E, chị N nợ chị T số tiền là 127.000.000 đồng.

Ngoài ra anh E, chị N có hỏi vay của chị T số tiền cụ thể như sau: Ngày 16/4/2019 anh E vay 50.000.000 đồng, ngày 10/01/2020 anh E vay 20.000.000 đồng, ngày 28/02/2020 anh E vay 20.000.000 đồng. Tổng số tiền anh E, chị N vay của chị T là 90.000.000 đồng.

Nay chị T yêu cầu anh E, chị N trả cho chị tổng số tiền nợ hội và tiền vay là 217.000.000 đồng.

* *Bị đơn anh Lê Văn E chị Nguyễn Thị N:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị H trình bày:* Vào ngày 15/02/2020 âm lịch chị có mở dây hội 3.000.000 đồng, gồm 24 chung, một tháng khui hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, chị T có tham gia một chung, khui hội lần thứ 3 thì chị T hốt hội được số tiền 57.750.000 đồng, trừ hoa hồng 2.000.000 đồng còn lại số tiền 55.750.000 đồng chị H giao đủ cho chị T. Sau khi hốt hội chị T đóng hội chết cho chị H đến khi mãn hội vào ngày 10/01/2021 âm lịch. Chung hội này khi mở hội chị N có hỏi chị H vào tham gia hội nhưng chị H không cho tham gia vì trước đây chị N có tham gia hội của chị nhưng đóng hội trễ. Giữa chị H với chị T, chị N không thỏa thuận việc chị T tham gia hội giùm chị N nhưng khi vào chung hội này chị T có nói với chị H là vào hội giùm cho chị N. Nay hội đã mãn, chị T đóng hội đầy đủ cho chị nên chị không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Bích T và chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh E và chị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trịnh Thị Bích T khởi kiện anh Lê Văn E và chị Nguyễn Thị N về việc anh E, chị N có tham gia hội do chị T làm chủ và chị T tham gia giùm anh E, chị N. Quá trình tham gia hội đã hốt hội và không đóng hội chết. Xét thấy, sự việc anh E, chị N có tham gia một chung hội do chị T làm chủ đầu thảo được thể hiện tại danh sách hội đề ngày 30 tháng 9 năm 2018 và được một số hội viên trong danh sách hội này xác định có sự việc anh E và chị N tham gia chung hội của chị T làm chủ. Đối với việc chị T tham gia giùm anh E, chị N cũng được chị Đặng Bích Như sống cùng nơi cư trú với bị đơn xác định có sự việc chị T tham gia hội giùm chị N nêu trên và chủ hội là chị Dương Thị H cũng xác định chị T có tham gia hội, hốt hội, đóng hội chết đến khi mãn hội. Do đó, cho thấy việc anh E, chị N sau khi lĩnh hội (hốt hội) không thực hiện nghĩa vụ của người lĩnh hội (đóng hội chết) là vi phạm nghĩa vụ của hội viên. Chị T đã xuất

tiền đóng hui thay cho anh E, chị N với vai trò là người bảo lãnh hui nên anh E, chị N phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị T số tiền chị T đã đóng hui thay cho anh E, chị N là phù hợp.

Đối với số tiền vay xét thấy Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như thông báo các tài liệu nguyên đơn cung cấp cho bị đơn hợp lệ nhưng anh E, chị N cũng không có ý kiến cũng như phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm giao dịch hối, vay tài sản do anh E, chị N thực hiện nhằm mục đích để tạo thu nhập chung cho vợ chồng nên xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, buộc anh E, chị N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T số tiền hối là 127.000.000 đồng và tiền vay là 90.000.000 đồng, tổng cộng là 217.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn anh E, chị N phải chịu án phí số tiền là 10.850.000 đồng (217.000.000 đồng x 5%). Chị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Bích T. Buộc anh Lê Văn E và chị Nguyễn thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trịnh Thị Bích T số tiền hui và vay tổng cộng là 217.000.000 đồng (hai trăm mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh E, chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T không phải chịu; hoàn trả lại cho chị T 5.425.000 (năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011751 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Lê Văn E và chị Nguyễn Thị N phải liên đới chịu 10.850.000 đồng (mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung